

Số: 24 /2020/QĐST-HNGĐ.

Hạ Hòa, ngày 12 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50 /2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: - Anh **Tạ Văn H**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: khu 5, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: - Chị **Hoàng Kim A**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: khu 5, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh **Tạ Văn H**, sinh năm 1988;

Và Chị **Hoàng Kim A**, sinh năm 1986;

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

+ **Về quan hệ hôn nhân:** anh Tạ Văn H và chị Hoàng Kim A đều xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và đều thống nhất thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** anh Tạ Văn H và chị Hoàng Kim A xác nhận có hai con chung:

1, Tạ Ngọc H1, sinh ngày 05/01/2010;

2, Tạ Ngọc N, sinh ngày 15/3/2015;

Ly hôn: anh Tạ Văn H và chị Hoàng Kim A thống nhất thỏa thuận;

- anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Ngọc H1, sinh ngày 05/01/2010 kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu H1 thành niên.

- chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Ngọc N, sinh ngày 15/3/2015 kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu N thành niên. Anh Tạ Văn H và chị Hoàng Kim A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh H, chị A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

+ **Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp:** anh Tạ Văn H và chị Hoàng Kim A không đề nghị tòa án giải quyết.

+ **Về án phí:** anh Tạ Văn H tự nguyện xin chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002181, ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

án phí ly hôn sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa;
- Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hạ Hòa;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Đặng Xuân Quân**